

Bản án số: 99 /2023/HS-ST.

Ngày :11-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Thủy
2. Bà Võ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Gia Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120 /2023/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Mạnh H , sinh năm 2003, tại: Tp. Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: đường N, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H (không rõ năm sinh, đã chết) và bà Lê Thị D, sinh năm 1975; Bản thân chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: Không; Tạm giam: 10/10/2022 (Có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Võ Ngọc N, sinh năm: 1999; Địa chỉ: đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 09/10/2022, Lê Mạnh H điều khiển xe mô tô Honda Vario màu xanh đen, biển số: 59K2 - 689.34 từ nhà trọ của H tại số 6/20 đường C, Khu phố C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đến nhà anh P, chị N (không rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể) ở quận T chơi. Tại đây, H gặp T (quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch cụ thể), T có rủ H đi cướp giật tài sản thì H

đồng ý. Xuất phát đi T điều khiển xe mô tô Honda Vario, biển số: 59K2 - 689.34 chở H ngồi sau, đi từ quận T qua quận Gò Vấp chạy đảo quanh các con đường để tìm kiếm người dân sơ hở cướp giật tài sản. Khi đến trước địa chỉ đường T, Phường M, quận Gò Vấp thì H và T phát hiện anh Nguyễn Võ Ngọc N đang ngồi phía trước cửa nhà trên tay cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi K40 Pro. T điều khiển xe mô tô chạy ép sát anh N, H ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại anh N đang cầm trên tay, rồi T tăng ga tẩu thoát. Sau đó, anh N đuổi theo sau và truy hô “cướp”, “cướp”. Khi bị người dân đuổi theo đến địa chỉ đường T, Phường M, quận Gò Vấp gặp phải hẻm cụt nên H và T bị té xe ngã xuống, T đứng dậy chạy bộ bỏ chạy, còn H bị người dân bắt được rồi đưa về trụ sở Công an Phường M, quận G lập biên bản phạm tội quả tang.

Đối tượng T cùng thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” với Lê Mạnh H , Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án: Một điện thoại di động hiệu Redmi K40 Pro, màu trắng, số Imei1: 866225054570128, Imei2: 866225054570136 là tài sản H thực hiện hành vi cướp giật. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 2561/KL ngày 15/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - UBND quận Gò Vấp, điện thoại Redmi K40 Pro, màu trắng, số Imei1: 866225054570128, Imei2: 866225054570136 trị giá 4.233.333 đồng. Ngày 13/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã trả cho anh Nguyễn Võ Ngọc N, anh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Một xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số: 59K2 - 689.34, số máy: KF41E2134030, số khung: MH1KF4122LK129925 là phương tiện H và T sử dụng để thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào ngày 9/10/2022. Kết quả xác minh xe mô tô trên do bị can Lê Mạnh H đứng tên chủ sở hữu trên giấy tờ đăng ký và quản lý sử dụng.

Một chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương là điện thoại cá nhân của H mua vào năm 2021 với giá 5.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS – Q.GV, ngày 23/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Lê Mạnh H về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên toà Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Mạnh H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Tịch thu sung ngân sách nhà nước một chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario biển số 59K2-689.34. Trả lại cho bị cáo một chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Lê Mạnh H đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, giữa nơi công cộng đông người qua lại bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động hiệu Redmi K40 Pro của bị hại, bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để phục vụ cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác rất táo bạo và liều lĩnh. Bởi lẽ, bị cáo sử dụng phương tiện phạm tội là xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ và đây cũng là tình tiết định khung được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi và tội lỗi của bị cáo đã thực hiện nhằm giúp bị cáo sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, tạo điều kiện cho bị cáo trở thành người tốt hơn có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét một số tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại anh N vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện anh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, hiện không thắc mắc hay khiếu nại gì nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với một xe máy hiệu Honda Vario, biển số 59K2-689.34 do bị cáo đứng tên chủ sở hữu. Đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với một chiếc điện thoại di động hiệu Vivo mà xanh dương là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với đối tượng tên T người thực hiện hành vi cướp giật tài sản cùng bị cáo do chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[9] Bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh H phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Mạnh H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giữ tạm giam 10/10/2022.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước một chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario biển số 59K2-689.34, số máy KF41E2134030, số khung MH1KF4122LK129925.

Trả lại cho bị cáo một chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương (đã qua sử dụng, bị khóa nên không kiểm tra được bên trong).

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 14/PNK, ngày 03/02/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có QLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Bảo Thu

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

